TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 185/2024/QĐST - HNGĐ *Trà C, ngày 07 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tăng Thành L, sinh ngày 01/01/1985

Địa chỉ: ấp Xa X, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị K, sinh ngày 30/12/1989

Địa chỉ: ấp Xa X, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tăng Thành L và chị Bùi Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Thành L và chị Bùi Thị K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 02 người con tên Tăng Bùi Phương Th, sinh ngày 10/5/2011 và Tăng Hữu Tr, sinh ngày 15/8/2013, anh Tăng Thành L và chị Bùi Thị K thỏa thuận thống nhất như sau: Chị Bùi Thị K đồng ý giao con chung tên Tăng Bùi Phương Th, sinh ngày 10/5/2011 và Tăng Hữu Tr, sinh ngày 15/8/2013 cho anh Tăng Thành L được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là ý chí nguyện vọng của các cháu Th và Tr được sống với cha là anh Tăng Thành L) và anh Tăng Thành L không yêu cầu chị Bùi Thị K cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tăng Thành L và chị Bùi Thị K thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, anh Tăng Thành L và chị Bùi Thị K mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Tăng Thành L tự nguyện chịu án phí thay cho chị Bùi Thị K nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh L đã nộp theo biên lai thu số 0002696 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho anh Tăng Thành L số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002696 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng